

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 362/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 13/6/2018

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Tuyết Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Thanh Thủy.

2/ Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trà Thị Thúy Diễm - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 10.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thế Đức - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10 địa chỉ: 27 đường Thành Thái, Phường 14, Quận 10 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 664/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2017 về việc “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2018/QĐST-HNGĐ ngày 03/5/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24/5/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Giang H, sinh năm: 1962 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: 51A Đường L, Phường D, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ liên lạc: 122/16 Đường T, Khu phố E, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Toàn T, sinh năm: 1969 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 51A Đường L, Phường D, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/10/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại bản tự khai, nguyên đơn ông Nguyễn Giang H trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Toàn T chung sống với nhau vào năm 1992, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Quận P, thành phố Hồ Chí Minh, số đăng ký 22/TH, quyền số 01 ngày 17/01/1992. Từ năm 2014 đến nay vợ ông bỏ nhà đi đến nay không có tin tức liên lạc. Ngày 21/8/2017, Tòa án nhân dân Quận P, thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên bố bà Toàn T là người bị mất tích. Ông nhận thấy bà Toàn T không còn mối

quan hệ tình cảm với gia đình nữa nên tình cảm vợ chồng cũng không còn, tại tòa ông yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Toàn T.

Ông H có đơn xin được vắng mặt trong phiên tòa xét xử vụ án.

Về con chung: Có 04 con tên Nguyễn Thị H, sinh ngày 10/01/1993, Nguyễn Minh H, sinh ngày 29/7/1997, Nguyễn Hà Xuân T, sinh ngày 11/9/2004 và Nguyễn Hào H sinh ngày 07/5/2009. Hiện ông Hà đang nuôi dưỡng, ông xin được tiếp tục nuôi dưỡng các con chưa trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn vắng mặt nên Tòa án không ghi được lời khai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận 10 phát biểu ý kiến:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử tại phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự đối với nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, xác định đúng quan hệ pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Giang H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Giang H yêu cầu “Ly hôn” với bị đơn bà Nguyễn Thị T Thắng là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình. Bị đơn cư trú tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ khoản 1, Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Toàn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bà.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông H yêu cầu được ly hôn với bà Toàn T vì bà T đã bỏ nhà đi từ năm 2014 đến nay không có tin tức của bà và Tòa án đã tuyên bố bà Toàn T là người mất tích. Nhận thấy trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tạo điều kiện để bà Toàn T và ông H có cơ hội hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bà Toàn T không đến Tòa. Hiện nay bà Toàn T đã được Tòa án nhân dân Quận 10 tuyên bố là “mất tích” theo Quyết định số 270/2017/QĐDS-ST ngày 23/8/2017. Căn cứ Khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự quy định: “Trường hợp vợ hoặc chồng của người bị tuyên bố mất tích xin ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn theo pháp luật về hôn nhân gia đình”. Hội đồng xét xử xét thấy bà Toàn T mất tích không có tin tức hay liên lạc với gia đình từ năm 2014 đến nay, thể hiện mục đích hôn nhân giữa bà với ông Giang H không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu của ông Giang H xin ly hôn bà Toàn T.

Về con chung: Nhận thấy hiện nay các trẻ Nguyễn Hà Xuân T, sinh ngày 11/9/2004 và Nguyễn Hào H sinh ngày 07/5/2009 được ông Giang H nuôi dưỡng và

chăm sóc tốt, trẻ cũng có nguyện vọng được ở với ông Giang H nên Hội đồng xét xử giao ông trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Giang H không có yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Giang H trình bày không có yêu cầu giải quyết về tài sản và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Nguyễn Giang H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82; Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về quan hệ vợ chồng: Ông Nguyễn Giang H được ly hôn với bà Nguyễn Thị Toàn T.

Về con chung: Giao ông Nguyễn Giang H trực tiếp nuôi hai con chung chưa trưởng thành tên Nguyễn Hà Xuân T, sinh ngày 11/9/2004 và Nguyễn Hào H sinh ngày 07/5/2009.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho bà Toàn T.

Bà Nguyễn Thị Toàn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai có quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

Về án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm: Ông Giang H phải chịu án phí 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AE/2014/0001917 ngày 25/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Quận P. Ông H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- UBND Quận 10;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Tuyết Hải